

Số: 83/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học
ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông của Trường Đại học Mở Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 650/QĐ-KĐCL ngày 18/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 651/QĐ-KĐCL ngày 18/7/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục để thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cho các cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo tại Phiên họp thứ XXIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông của Trường Đại học Mở Hà Nội, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIII ngày 05/8/2023 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Mở Hà Nội của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo, được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 43 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 86%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Mở Hà Nội và Khoa Điện - Điện tử cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông của Trường Đại học Mở Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

UN
EN
AT
IA

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số: 83/NQ-HĐKĐCL ngày 07 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		3.67	2	66.67%	Tiêu chuẩn 7		4.20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4.20	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	3				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 9		3.60	3	60%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	3			
Tiêu chuẩn 5		3.80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3.83	5	83.33%
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6		Tiêu chí 10.4	4						
Tiêu chí 6.1	4	Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4	Tiêu chuẩn 11		4.20	5	100%			
Tiêu chí 6.4	4	Tiêu chí 11.1	4						
Tiêu chí 6.5	4	Tiêu chí 11.2	4						
Tiêu chí 6.6	4	Tiêu chí 11.3	4						
Tiêu chí 6.7	4	Tiêu chí 11.4	5						
				Tiêu chí 11.5	4				
Đánh giá chung CTĐT			Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt			
			43			86%			

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KỸ SƯ CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

*(Kèm theo Nghị quyết số: 83/NQ-HĐKĐCL ngày 07 tháng 8 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông (CTĐT) của Trường Đại học Mở Hà Nội đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được rà soát, cập nhật cơ bản phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường và mục tiêu giáo dục đại học. Bản mô tả CTĐT có các thông tin cốt lõi về CTĐT. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra theo định hướng đào tạo kỹ sư thực hành, có cấu trúc hợp lý, nội dung có tính cập nhật. Triết lý giáo dục của Trường được phổ biến đến các bên liên quan để chuyển tải vào CTĐT. Các hoạt động dạy - học được thiết kế và thực hiện phù hợp với chuẩn đầu ra. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể; quy trình phúc tra, phúc khảo dễ tiếp cận. Đội ngũ giảng viên, nhân viên thực hiện CTĐT được quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng; năng lực và trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực hiện CTĐT; kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá. Công tác hỗ trợ được quan tâm giúp người học kiến tạo tri thức, nghiên cứu khoa học. Chính sách tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng; chất lượng tuyển sinh khá ổn định. Hoạt động tư vấn, ngoại khóa giúp người học cải thiện việc học tập và tìm kiếm việc làm. Hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư. Hệ thống quy trình, hướng dẫn đánh giá CTĐT được ban hành đầy đủ, cập nhật. Việc rà soát, đánh giá CTĐT tuân thủ các quy định; cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập có hệ thống, hỗ trợ khá hiệu quả các hoạt động của CTĐT. Tỷ lệ thi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và có những biện pháp cải thiện. Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỉ lệ việc làm cao. Kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên đáng khích lệ, đạt được một số giải thưởng cấp Bộ.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Điện - Điện tử cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Lấy ý kiến đa dạng các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra phù hợp với yêu cầu các nhóm việc làm; xây dựng bổ sung các chuẩn đầu ra của CTĐT về khởi nghiệp, sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, nhất là các chuẩn đầu ra chuyên biệt của ngành kỹ thuật, công nghệ và chuyển tải vào phù hợp vào các chuẩn đầu ra của các học phần.

2. Rà soát, cập nhật bản mô tả CTĐT, xác định chuẩn xác ma trận đóng góp của học phần với chuẩn đầu ra. Rà soát, hoàn thiện đề cương chi tiết các học phần: xây dựng chuẩn đầu ra của học phần một cách khoa học; cập nhật tài liệu học tập; cập nhật nội dung học phần phù hợp và đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số. Đa dạng các hình thức công bố đến các bên liên quan.

3. Tăng cường tham khảo các CTĐT tiên tiến, khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan để tiếp tục rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học đảm bảo trình tự logic và đóng góp hợp lý vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT và nâng cao năng lực người học bậc kỹ sư. Nghiên cứu tăng số lượng các học phần tự chọn và bố trí hợp lý, phù hợp với chuẩn đầu ra của các chuyên ngành hẹp. Lựa chọn các phương pháp dạy, kiểm tra đánh giá và các học phần thực hành, thực tập phù hợp với đặc trưng của chuyên ngành đào tạo, phát huy năng lực xây dựng ý tưởng, thiết kế, triển khai cho người học.

4. Có hướng dẫn việc chuyển tải triết lý giáo dục vào CTĐT và thiết kế các hoạt động dạy-học phù hợp với chuẩn đầu ra. Tăng cường các hoạt động thực tập, thực tế, các phương pháp dạy học tích cực. Lồng ghép, tích hợp các nội dung về kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc nhóm trong các học phần và hoạt động giảng dạy một cách linh hoạt, đặc biệt trong các học phần thực hành, thực tập, đồ án; có các hình thức hướng dẫn, giám sát và đánh giá kết quả tự học của sinh viên một cách hiệu quả.

5. Hướng dẫn giảng viên đa dạng hoá các phương thức đánh giá kết quả học tập và phân tích mức độ phù hợp với chuẩn đầu ra để cải tiến; thẩm định, phân tích đề thi, kết quả thi để đảm bảo độ tin cậy, giá trị cho kết quả đánh giá. Nghiên cứu phát triển các công cụ đánh giá, tính năng điểm số trên hệ thống LMS và phát triển bộ công cụ trực tuyến để hỗ trợ người học phản hồi kịp thời/ khiếu nại thông qua tương tác máy. Sớm triển khai thực hiện đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT theo quy định và tăng cường năng lực cho giảng viên trong thiết kế các phương pháp đánh giá phù hợp, hiệu quả.

6. Đổi mới quản trị và phát triển giảng viên theo tiếp cận năng lực phù hợp với điều kiện tự chủ trong tuyển dụng, đánh giá, đãi ngộ và đào tạo thông qua việc hoàn thiện khung năng lực và mức năng lực từng vị trí. Xây dựng bộ chỉ số KPIs tích hợp các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng trong phân công, đánh giá kết quả; ban hành quy định riêng về tuyển dụng và đánh giá năng lực giảng viên. Đổi mới chính sách, cơ chế để khuyến khích giảng viên trong nghiên cứu khoa học; đầu tư và hỗ trợ các nhóm nghiên cứu mạnh, liên ngành và các nghiên cứu có khả năng ứng dụng để tăng cường chuyển giao công nghệ và thương mại hóa phát huy tiềm năng và thế mạnh của Khoa và CTĐT.

7. Quy hoạch phát triển đội ngũ nhân viên theo các lĩnh vực, vị trí cụ thể và có chính sách ưu đãi phù hợp trong tuyển dụng. Thường xuyên khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan đánh giá về năng lực, chất lượng của đội ngũ nhân viên để đào tạo phù hợp yêu cầu vị trí việc làm. Nghiên cứu xây dựng các tiêu chí về hoạt động phục vụ cộng đồng đối với nhân viên để tích hợp trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm.

8. Thực hiện phân tích nhu cầu nhân lực và tích hợp với đặc thù cá biệt hóa thị phần của Trường đối với từng ngành đào tạo; phân tích năng lực học tập của sinh viên theo từng phương thức tuyển sinh để có chiến lược dạy học phù hợp, hiệu quả. Sớm có giải pháp hoàn thiện khuôn viên trường để có thể sử dụng, khai thác được các nguồn lực chung và dần xây dựng được một môi trường cộng đồng gắn kết người học. Thành lập bộ phận chuyên trách hỗ trợ tâm lý cho sinh viên.

9. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại cho phòng thí nghiệm, thực hành; đẩy mạnh công tác biên soạn giáo trình, bài giảng, bộ học liệu điện tử để bổ sung nguồn tài nguyên thông tin và học liệu số; khai thác hiệu quả hệ thống LMS; sớm bổ sung, cập nhật

tài liệu học tập và tăng cường văn hóa đọc tại thư viện. Tăng cường công tác số hóa tài liệu; có kế hoạch đầu tư khai thác những ưu thế của thư viện điện tử, mở rộng nguồn học liệu điện tử và bản quyền truy cập các tạp chí chuyên ngành quốc tế đối với ngành đào tạo. Đầu tư nâng cấp hệ thống máy chủ để lưu trữ cơ sở dữ liệu dùng chung.

10. Rà soát, đánh giá CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra; sử dụng đa dạng hình thức khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan và có cơ chế quản lý thống nhất, sử dụng hiệu quả cho cải tiến chất lượng CTĐT và yêu cầu quản lý. Sớm ban hành các quy định và hướng dẫn đánh giá chuẩn đầu ra, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá, phân tích kết quả kiểm tra đánh giá để cải tiến, đảm bảo đo lường được mức độ người học đạt chuẩn đầu ra. Tăng cường đầu tư hạ tầng, công nghệ, giáo trình tài liệu, cơ sở dữ liệu điện tử, tạo môi trường và không gian thúc đẩy hoạt động dạy, học và nghiên cứu khoa học; tích hợp cơ sở dữ liệu/công nghệ thông tin một cách hiệu quả để đảm bảo liên thông dữ liệu đào tạo – kiểm tra đánh giá trên hệ thống LMS; quan tâm hoàn thiện quy trình áp dụng các kết quả nghiên cứu trong việc dạy - học.

11. Tiếp tục theo dõi, đối sánh các chỉ số kết quả đầu ra cho các khoá tốt nghiệp tiếp theo để phân tích và nhận diện đầy đủ để cải tiến. Có giải pháp hiệu quả để khắc phục tỷ lệ thôi học và chậm tốt nghiệp. Quan tâm và kiến tạo nhiều hoạt động nghiên cứu khoa học và thúc đẩy khởi nghiệp, tăng cường kỹ năng cần thiết cho thời kỳ công nghiệp có nhiều biến động. Tăng cường các khu không gian chung sáng tạo, đào tạo, bồi dưỡng và hỗ trợ khởi nghiệp cho giảng viên và sinh viên.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, Khoa Điện - Điện tử cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo kỹ sư chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
